TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 24

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 15 là:

A. 100 **B.** 96 **C.** 89 **D.** 93

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 71, 68, 65, 62, ……, 56

A. 62 **B.** 58 **C.** 59 **D.** 60

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 46 + 15 − 33 là:

A. 28 **B.** 32 **C.** 18 **D.** 38

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… + 28 = 54

A. 36 **B.** 26 **C.** 16 **D.** 20

Câu 5. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 4 giờ 15 phút **B.** 4 giờ

C. 3 giờ **D.** 5 giờ

Câu 6. *(0,5 điểm)* Ngày 4 tháng 12 là thứ Sáu. Ngày 18 tháng 12 cũng là thứ mấy?

A. thứ Hai **B.** thứ Ba **C.** thứ Bảy **D.** thứ Sáu

Câu 7. *(0,5 điểm)* Cân thăng bằng: đĩa bên trái đặt quả bí, đĩa bên phải đặt 3 quả cân 10 kg và 3 quả cân 5 kg. Quả bí nặng:

A. 15 kg **B.** 6 kg **C.** 45 kg **D.** 50 kg

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?

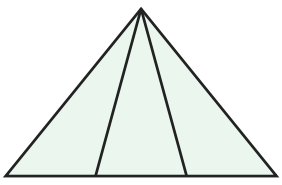

A. 7 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 5

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 81, 75, 69, 63, ……, ……

b) 67, 64, 61, 58, ……, ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 80, 38, 37, 86, 94.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 87 − 9 = ……

b) 62 + 29 = ……

c) 63 − 24 = ……

d) 66 + 8 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:





a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

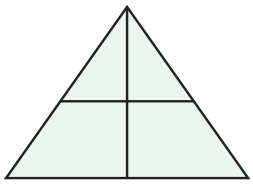

a) Hình bên có …… hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Lớp 2A thu được 55 kg giấy vụn, lớp 2B thu được ít hơn lớp 2A 18 kg. Hỏi cả hai lớp thu được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

a) Lớp 2B thu được: …… kg

b) Cả hai lớp thu được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 24

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	B	B	D	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Bớt 6 mỗi lần: 57, 51

b) Bớt 3 mỗi lần: 55, 52

Câu 10.

a) 37, 38, 80, 86, 94

b) 94 − 37 = 57

Câu 11.

a) 87 − 9 = 78

b) 62 + 29 = 91

c) 63 − 24 = 39

d) 66 + 8 = 74

Câu 12.

a) 8 giờ 15 phút

b) 9 giờ 30 phút (hay 9 giờ rưỡi)

Câu 13.

Phần trên có 3 tam giác (2 nhỏ, 1 ghép), cả hình có thêm 3 tam giác lớn tương ứng: 6 hình.

Câu 14.

Lớp 2B: 55 − 18 = 37 (kg)

Cả hai lớp: 55 + 37 = 92 (kg)